

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: ~~304~~ /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 25 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết về hoạt động chất vấn

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 26, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII và Văn bản số 349/HĐND-TTCTĐB ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về hoạt động chất vấn; Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo như sau:

I. Đối với lĩnh vực xây dựng nông thôn mới:

1. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết

1.1. Đối với nhiệm vụ xây dựng huyện nông thôn mới:

- UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp - PTNT chỉ đạo các huyện Vĩnh Linh, Triệu Phong hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đã được Trung ương công nhận đạt chuẩn năm 2023; chỉ đạo huyện Hải Lăng hoàn thành hồ sơ và đã trình Trung ương thẩm định đạt chuẩn năm 2024, dự kiến sẽ thẩm định vào quý IV năm 2024.

- Tổ chức làm việc với UBND huyện Gio Linh và ban hành Thông báo kết luận số 2164/TB-VP ngày 12/9/2024 của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Hà Sỹ Đồng tại phiên làm việc với UBND huyện Gio Linh để tập trung chỉ đạo, huy động, bố trí nguồn lực để xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025.

1.2. Về chỉ đạo đối với xã nông thôn mới:

- UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản: số 765/UBND-KT 07/02/2024 về việc thực hiện mục tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu năm 2024; Văn bản số 4915/UBND-KT ngày 28/10/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2024.

- Tổ chức các phiên làm việc với UBND huyện Hướng Hoá và UBND huyện Đakrông về tình hình xây dựng nông thôn mới đã có Thông báo kết luận số 1614/TB-VP ngày 29/7/2024 tại phiên làm việc với UBND huyện Hướng Hóa, Thông báo kết luận số 2219/TB-VP ngày 17/9/2024 tại phiên làm việc với UBND huyện Đakrông; đồng thời giao nhiệm vụ hỗ trợ cho các sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát về xây dựng nông thôn mới tại các xã dưới 13 tiêu chí trên địa bàn huyện 02 huyện Hướng Hoá và huyện Đakrông để tập trung chỉ đạo hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 không còn xã dưới 13 tiêu chí và phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu thôn, bản khó khăn xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo thành lập đoàn liên ngành làm việc với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu năm 2024 và tổ chức Hội nghị tập huấn để hỗ trợ, hướng dẫn triển khai thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch năm 2024 đề ra.

1.3. Về điều chỉnh mục tiêu xây dựng nông thôn mới:

UBND tỉnh đã có Văn bản số 5159/UBND-KT ngày 19/11/2024 giao nhiệm vụ làm rõ các nguyên nhân khác quan, chủ quan và rà soát hiện trạng, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện hoàn thành mục tiêu về xã, thôn đạt chuẩn nông thôn mới cùng với những đề xuất của các địa phương nhằm sát đúng với tình hình thực tiễn, đồng thời định hướng cho các địa phương xây dựng kế hoạch Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của giai đoạn 2026-2030.

2. Về kết quả thực hiện mục tiêu năm 2021-2025

- Về xây dựng huyện nông thôn mới: Có thêm 02 huyện đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới là huyện Triệu Phong và Vĩnh Linh. Đối với huyện Hải Lăng đã được UBND tỉnh thẩm tra đủ điều kiện trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định; huyện Gio Linh phấn đấu đạt chuẩn năm 2025. Như vậy, dự kiến đạt mục tiêu đề ra.

- Về xã nông thôn mới: Năm 2024 đăng ký 3 xã đạt chuẩn gồm Linh Trường, Ba Lòng và Vĩnh Ô. Đến nay, xã Vĩnh Ô đã được công nhận đạt chuẩn, xã Ba Lòng đang hoàn thiện hồ sơ đạt chuẩn năm 2024. Riêng xã Linh Trường mặc dù đã tập trung chỉ đạo nhưng hiện nay mới đạt 10/19 tiêu chí, còn 9 tiêu chí chưa đạt không có khả năng đạt chuẩn trong năm 2024. Đến cuối năm dự kiến có 76/101 xã đạt chuẩn, không đạt so với kế hoạch đề ra là (77/101 xã).

- Về xã nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao: Năm 2024 có 7 xã đăng lý đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 5 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; hiện đang hoàn thiện hồ sơ đạt chuẩn năm 2024. Đến cuối năm dự kiến có 28 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, đạt mục tiêu đề ra.

- Về mục tiêu không còn xã dưới 13 tiêu chí và thôn bản khó khăn xây dựng nông thôn mới: Còn 21 xã dưới 13 tiêu chí (trong đó huyện Hướng Hoá còn 14 xã, huyện Đakrông còn 7 xã); dự kiến các xã sẽ đạt tối thiểu 13 tiêu chí trong năm 2025. Có 06 thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới, không đạt mục tiêu đề ra 40% thôn trong năm 2025.¹.

3. Khó khăn, tồn tại

- Các xã nằm trong lộ trình đạt chuẩn giai đoạn 2024- 2025 đều là các xã ĐBKK vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với xuất phát điểm thấp, hiện trạng tiêu chí còn tương đối thấp, với nhiều tiêu chí khó, cần nhiều nguồn lực đầu tư như giao thông, trường học, nước sạch và một số tiêu chí chưa đạt tác động lớn đến đời sống của người dân như nhà ở, thu nhập, nghèo đa chiều.

- Nhu cầu đầu tư của các địa phương để hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt là rất lớn, trong khi ngân sách không thể đảm bảo theo nhu cầu của các địa phương, nhiều công trình hạ tầng KT-XH tại các địa phương đã được đầu tư lâu năm, kèm theo đó là thời tiết mưa, bão, lũ lụt nên nhiều công trình đã xuống cấp.

- Tiến độ thực hiện một số chương trình, dự án không đảm bảo theo kế hoạch đề ra như giao thông, cấp nước, trường học nên ảnh hưởng đến việc hoàn thành các tiêu chí của xã.

¹ Thôn Thuận Hoà, xã Thuận, huyện Hướng Hoá và thôn Phú Thành, xã Mò Ó, huyện Đakrông

- Công tác duy trì bền vững kết quả đạt các tiêu chí ở một số xã vẫn chưa thực hiện tốt, nhiều tiêu chí bị rớt chuẩn như tiêu chí hệ thống chính trị, an ninh trật tự.

4. Kiến nghị, đề xuất

Để tập trung triển khai chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hiệu quả, thực chất, đảm bảo được sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo một số nội dung sau:

- Tăng cường thêm nguồn lực ngân sách địa phương nhằm hỗ trợ cho các xã ĐBKK vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xây dựng nông thôn mới; quan tâm bố trí đủ nguồn vốn hỗ trợ đạt chuẩn cho các xã trong năm 2025.

- Kiến nghị Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh quan tâm, ưu tiên hỗ trợ nhà ở đối với các xã đang phấn đấu đạt chuẩn, chỉ đạo các cấp ngành liên quan tháo gỡ về chính sách nhà ở, đất ở, đất sản xuất cho các địa phương để hỗ trợ các xã về tiêu chí liên quan.

II. Đối với lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản:

1. Đối với việc triển khai Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh có thời gian thực hiện đến hết năm 2025. Qua nhiều văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, văn bản đôn đốc, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, đến nay, có 06 đơn vị đã lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán và triển khai thực hiện là: huyện Triệu Phong, Hải Lăng, Đông Hà, Cồn Cỏ, Đakrông, Gio Linh. Còn lại 04 đơn vị chưa triển khai lập Thiết kế kỹ thuật, dự toán là: huyện Vĩnh Linh, Cam Lộ, Hướng Hóa, thị xã Quảng Trị.

Công tác cấp đổi giấy CNQSD đất là công tác khó khăn chung trên toàn quốc do quy định của pháp luật đất đai ngày càng chặt chẽ nhưng lịch sử nguồn gốc đối với diện tích thực tế của thửa đất tăng, giảm so với giấy chứng nhận QSD đất đã được cấp trước đây qua các thời kỳ. Do vậy, việc xác định của chính quyền địa phương rất khó khăn, kéo dài thậm chí là không xác nhận.

Vì vậy, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội thảo với UBND cấp huyện và tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận cho những hồ sơ đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh (năm 2025) hết thời hạn thực hiện, UBND tỉnh sẽ đánh giá, báo cáo HĐND tỉnh kết thúc Nghị quyết và chuyển công tác cấp giấy CNQSD đất sang hình thức đơn lẻ dịch vụ công theo nhu cầu của người dân.

2. Đối với việc đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn về xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất

2.1. Về xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất

Việc xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất được quy định:

- Tại điểm i, khoản 1, Điều 159 Luật Đất đai 2024:

“1. Bảng giá đất được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

i) Tính giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng;...”

- Tại điểm d, khoản 1, Điều 160 Luật Đất đai 2024:

“1. Giá đất cụ thể được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

d) Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 159 của Luật này;...”

Căn cứ quy định trên, đối với các thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng thì việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 159 Luật Đất đai 2024; đối với các thửa đất, khu đất chưa được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng thì xác định giá đất cụ thể làm giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất.

Liên quan đến nội dung trên, UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thống nhất giải pháp để tổ chức thực hiện một số nội dung theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và ban hành Thông báo số 1815/TB-VP ngày 15/8/2024.

2.2. Về điều chỉnh Bảng giá đất

Hiện nay, Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã không còn phù hợp với giá phổ biến trên thị trường, nhiều khu vực, vị trí có giá cao hơn Bảng giá đất nhiều lần, nếu sử dụng Bảng giá đất được xây dựng theo quy định của Luật Đất đai 2013 để áp dụng cho các trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 159 Luật Đất đai 2024 sẽ có nguy cơ làm thất thoát ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở quy định của pháp luật đất đai hiện hành, ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng Điều chỉnh Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” theo Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh, dự kiến hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thẩm định Bảng giá đất trong tháng 11 năm 2024 và trình UBND tỉnh ban hành trong tháng 12 năm 2024.

3. Đối với việc khắc phục tình trạng mất cân đối đất làm vật liệu san lấp và rà soát nhu cầu đất làm vật liệu san lấp

3.1. Về khắc phục tình trạng mất cân đối đất làm vật liệu san lấp giữa các địa phương và khó khăn về vật liệu san lấp tại huyện Gio Linh, Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hóa

Việc cấp phép khai thác mỏ khoáng sản (đất san lấp) phải thực hiện đúng theo quy trình các bước (trúng đấu giá, thăm dò, phê duyệt trữ lượng, cấp chủ trương đầu tư, chuyển mục đích sử dụng và trồng rừng thay thế, đánh giá tác động

môi trường, thẩm định thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công, cấp phép khai thác, giao/thuê đất thực hiện dự án) với tổng thời gian khoảng hơn 15 tháng.

Từ tháng 7 năm 2024 đến nay, UBND tỉnh đã yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan, rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ về cấp phép các mỏ đất san lấp, đặc biệt là các mỏ đất ở địa bàn đang khó khăn về nguồn vật liệu. Cụ thể: đã cấp 04 giấy phép thăm dò mỏ đất (trong đó có 02 mỏ đất thuộc huyện Gio Linh) và phê duyệt kết quả báo cáo thăm dò 01 mỏ đất (huyện Gio Linh); đang khẩn trương tổ chức thẩm định kết quả thăm dò 03 mỏ đất (có 01 mỏ đất thuộc huyện Gio Linh). Rút ngắn thời gian thẩm định so với dự kiến khoảng 4, 5 tháng. Đồng thời luôn đôn đốc, nhắc nhở doanh nghiệp chủ động hoàn thiện các loại hồ sơ có liên quan.

3.2. Về tiếp tục rà soát nhu cầu đất san lấp, xác định mỏ đất khoan phục vụ công trình, dự án và đề xuất bổ sung quy hoạch mỏ đất trên địa huyện Đakrông, Hướng Hóa

Theo quy hoạch, trên địa bàn huyện Hướng Hóa có 03 mỏ đất (Tân Thành, Hướng Phùng, Tân Long); huyện Đakrông có 02 mỏ đất (Xa Vi, Khe Lăn):

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Trong năm 2022, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức đấu giá mỏ đất Tân Thành, Hướng Hóa), mỏ đất Xa Vi, Đakrông, tuy nhiên không có tổ chức nào tham gia; Năm 2024, mỏ đất Xa Vi, Đakrông có doanh nghiệp đấu trúng. Tuy nhiên, đến nay đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò.

- Khoanh định khu vực không đấu giá: Trong năm 2024, UBND tỉnh đã khoanh định mỏ đất Tân Long, Hướng Hóa và mỏ đất Khe Lăn, Đakrông vào khu vực không đấu giá. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại cũng không có đơn vị nào nộp hồ sơ đề nghị tham gia cấp phép thăm dò, khai thác mỏ đối với 02 mỏ đất này.

Trên cơ sở nhu cầu vật liệu san lấp tăng cao trong thời gian vừa qua, UBND tỉnh đã yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổng hợp nhu cầu, rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mỏ đất làm vật liệu san lấp. Vì vậy yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc phối hợp.

III. Lĩnh vực tài chính, đầu tư công, giao thông vận tải:

1. Về tài chính:

1.1. Lĩnh vực tài chính công:

Tình hình thực hiện thu, chi NSNN trên địa bàn năm 2024

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện đến ngày 31/12/2024 4.303 tỷ đồng/DT 3.901 tỷ đồng, đạt 110% dự toán địa phương và 110% dự toán Trung ương, bằng 112% cùng kỳ năm 2023; Trong đó:

- Thu nội địa: 3.213 tỷ đồng/DT 2.951 tỷ đồng, đạt 109% dự toán địa phương và 109% dự toán Trung ương, bằng 115% cùng kỳ năm 2023; Trong đó:

- Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 1.000 tỷ đồng/DT 950 tỷ đồng; đạt 105% dự toán địa phương, đạt 105% dự toán Trung ương và bằng 97% so với cùng kỳ 2023.

Nhiệm vụ chi ngân sách được điều hành, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, bám sát dự toán HĐND tỉnh giao, theo tiến độ thu ngân sách; bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chi ngân sách đã định hướng ưu tiên đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng, một số dự án trọng điểm nhằm hướng đến mục tiêu tạo động lực phát triển.

1.2. Lĩnh vực tài sản công:

a) Khái quát chung:

Căn cứ quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn liên quan, tỉnh Quảng Trị đã ban hành cơ bản đầy đủ văn bản pháp luật theo thẩm quyền, phù hợp với các văn bản hướng dẫn mới và tình hình thực tế tại địa phương theo từng giai đoạn nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị quản lý tài sản công theo quy định. Trong năm 2024, thực hiện xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp quản lý sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh; xây dựng Quyết định của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô dùng chung và xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Tình hình sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh:

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 17/01/2020 về việc triển khai sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Tổng số cơ sở nhà, đất sắp xếp lại, xử lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị quản lý khoảng 2.350 cơ sở nhà, đất, đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án xử lý 2.229 cơ sở nhà, đất (đạt khoảng 94,85%). Cụ thể:

Đã phê duyệt: 362 cơ sở nhà, đất của các Sở, ban ngành cấp tỉnh; 1.867 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị cấp huyện).

- Trong đó: Phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất theo các hình thức:

+ Giữ lại tiếp tục sử dụng: 1.972 cơ sở (cấp tỉnh: 291 cơ sở; cấp huyện: 1.681 cơ sở).

+ Điều chuyển: 230 cơ sở (cấp tỉnh: 50 cơ sở; cấp huyện: 180 cơ sở).

+ Thu hồi: 05 cơ sở thuộc cấp huyện.

+ Chuyên giao về địa phương quản lý, xử lý: 21 cơ sở nhà, đất cấp tỉnh.

+ Tạm giữ lại tiếp tục 01 cơ sở nhà, đất cấp huyện.

Để việc xử lý các tài sản công dồi dư đạt hiệu quả sử dụng tối đa công năng sử dụng tài sản nhà, đất hiện có đúng mục đích, không gây thất thoát lãng phí và tạo nguồn vốn để đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của các địa phương; các huyện, thị xã, thành phố đề xuất xử lý nhà, đất theo hình thức bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các cơ sở nhà, đất đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất về mặt chủ trương², hiện nay, việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đang được UBND tỉnh xem xét, quyết định theo phương án riêng để đảm bảo các quy định hiện hành.

Đối với trụ sở làm việc cấp xã đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021, UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương thực hiện phương án bố trí, sử dụng trụ sở làm việc tại các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau sắp xếp và việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan hành chính cũ trước đây đã thực hiện sắp xếp tiết kiệm và có hiệu quả.

Đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn:

Các cơ sở nhà, đất dôi dư đã có phương án xử lý

- Cục Thuế tỉnh Quảng Trị: 01 cơ sở nhà, đất dôi dư đã được Bộ Tài chính Quyết định (số 847/QĐ-BTC ngày 26/4/2023 của Bộ Tài chính) chuyển giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý

- Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà (cũ): Đã được Bộ Tài chính chuyển giao về tỉnh Quảng Trị quản lý, xử lý tại Quyết định số 2064/QĐ-BTC ngày 05/9/2024.

- Ngân hàng Chính sách xã hội: Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý đối với 02 trụ sở cũ của trụ sở làm việc (cũ) của Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gio Linh và trụ sở làm việc (cũ) của Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Quảng Trị.

- Đài Khí tượng Thủy văn: Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý đối với Trạm Thủy văn Thạch Hãn (cũ).

Các cơ sở nhà, đất dôi dư đang trong quá trình xử lý

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: Các cơ sở nhà, đất dôi dư³ đã được Bộ Quốc phòng thống nhất chủ trương chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý (tại các Công văn số 12634/BQP-TM ngày 13/11/2019, 2540/BQP-TM ngày 20/7/2023 của Bộ Quốc phòng). Hiện nay, BCH Quân sự tỉnh đang thực hiện quy trình lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trình Thủ tướng xem xét, phê duyệt theo đúng quy định.

- Công an tỉnh: đối với cơ sở nhà, đất của Công an huyện Gio Linh tại Khu phố 7, thị trấn Gio Linh, UBND tỉnh đã có Công văn số 2722/UBND-TCTM ngày 06/6/2023 có ý kiến về rà soát, lập phương án xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư của Công an tỉnh trên địa bàn, tuy nhiên, đến nay chưa nhận được ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh về trụ sở dôi dư nêu trên.

- Cục thi hành án tỉnh: Ngày 15/3/2023, trụ sở mới của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh đã đưa vào sử dụng và phê duyệt quyết toán. Do vậy, ngày 21/6/2023, Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị có Công văn số 765/BC-CTHADS đề nghị chuyển giao trụ sở Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh

² Tại Thông báo số 613-TB/TU ngày 29/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

³ Gồm các cơ sở nhà, đất sau: - Doanh trại Ban CH Quân sự huyện Đakrông (cũ); - Doanh trại Ban CH Quân sự huyện Gio Linh (cũ); - Doanh trại Trung đoàn BB842 (Ban CHQS huyện Triệu Phong (cũ)); - Kho vũ khí, Ban CHQS huyện Hải Lăng.

(cũ) cho địa phương quản lý, xử lý sau khi có văn bản phê duyệt phương án của cấp có thẩm quyền.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn về việc kiểm tra hiện trạng các cơ sở nhà, đất (trong đó có cơ sở nhà, đất dôi dư) để tham mưu UBND tỉnh các nội dung cụ thể trong phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất theo đúng quy định.

2. Về đầu tư công:

2.1. Về huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm đẩy nhanh việc thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh tỉnh đã xác định rõ vai trò, ý nghĩa rất quan trọng của việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công bảo đảm tiến độ, chất lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng của các chủ đầu tư và trách nhiệm trước hết của người đứng đầu.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện hoàn thành việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2024 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân giao từ cuối năm 2023. Tập trung quyết liệt để chỉ đạo, điều hành và triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công và giải ngân kế hoạch vốn được giao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, địa phương, đơn vị trong thực hiện và giải ngân vốn của các chương trình, dự án. Phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các công trình, dự án trên các lĩnh vực⁴.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các Sở, ban ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hướng dẫn xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn một cách kịp thời, hiệu quả, để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Thường xuyên tổ chức các phiên họp chuyên đề, giao ban xây dựng cơ bản, kiểm tra thực địa để nắm bắt tình hình và trực tiếp chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề thực tiễn phát sinh; ban hành nhiều văn bản điều hành, thông báo kết luận chỉ đạo⁵. Cá thể hóa, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện gắn với nâng cao năng lực thực thi, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công của đơn vị, địa phương mình.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng tháng, có văn bản⁶ công bố tỷ lệ giải ngân và đôn đốc các đơn vị, địa phương đẩy nhanh giải ngân kế hoạch đầu tư

⁴ Tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 29/4/2024 của UBND tỉnh

⁵ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2024; các Thông báo: số 04/TB-UBND ngày 11/01/2024, số 25/TB-UBND ngày 27/02/2024, số 37/TB-UBND ngày 8/03/2024, số 60/TB-UBND ngày 11/4/2024, số 69/TB-UBND ngày 20/5/2024, 87/TB-UBND ngày 20/6/2024, số 97/TB-UBND ngày 07/8/2024, số 222/TB-UBND ngày 06/10/2024; Văn bản chỉ đạo số 1014/UBND-TH ngày 01/3/2024, số 1068/UBND-KGVX ngày 04/3/2024, số 1505/UBND-TH ngày 28/3/2024, số 1993/UBND-TH ngày 30/4/2024, số 4626/UBND-TH ngày 15/10/2024,

⁶ Văn bản số 373/SKHĐT-TH ngày 19/02/2024, số 493/SKHĐT-TH ngày 06/3/2024, số 710/SKHĐT-TH ngày 27/3/2024, số 917/SKHĐT-TH ngày 17/4/2024, số 1045/SKHĐT-TH ngày 04/5/2024, số 1388/SKHĐT-TH ngày

công năm 2024, kế hoạch 2023 được phép kéo dài sang năm 2024 nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo đó, tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch 2024 của tỉnh đến ngày 31/10/2024 khoảng 1.441,334 tỷ đồng, đạt 57,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh giao và đạt 61,2% kế hoạch thực tế tỉnh triển khai thực hiện⁷. Kết quả giải ngân 10 tháng đầu năm 2024 của tỉnh⁸ thực hiện khá hơn so với cùng kỳ năm 2023⁹ và cao hơn mức bình quân chung của cả nước¹⁰, cho thấy các giải pháp chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và sự vào cuộc của các cấp, các ngành đã phát huy hiệu quả.

2.2. Tổ chức rà soát kế hoạch 2024 và phần vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, sắp xếp, cân đối, khắc phục tình trạng thiếu vốn của một số công trình, dự án hoàn thành theo tiến độ.

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương: đã tham mưu trình HĐND kỳ họp thứ 27 ban hành Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 với số vốn 58.769 triệu đồng và đang trình kỳ họp thứ 28 quyết định với số vốn 38.636 triệu đồng;

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài): đã tham mưu trình kỳ họp thứ 28 cho ý kiến với số vốn 116.945 triệu đồng để có cơ sở báo cáo Trung ương;

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương: đã tham mưu trình HĐND kỳ họp thứ 27 ban hành Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 với số vốn 13.741 triệu đồng và đang trình kỳ họp thứ 28 quyết định với số vốn 1.369 triệu đồng;

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách trung ương: căn cứ Điều 67 Luật Đầu tư công đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định điều chỉnh¹¹ với số vốn 97.996 triệu đồng.

3. Về giao thông vận tải:

3.1. Về việc tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm và các dự án, công trình hạ tầng có tính chất lan toả, kết nối vùng

Trên cơ sở danh mục các dự án động lực, công trình giao thông trọng điểm đã được Tỉnh ủy xác định¹² tại các Thông báo số 344-TB/TU ngày 27/9/2022, số

04/6/2024, số 1713/SKHĐT-TH ngày 03/7/2024, số 2061/SKHĐT-TH ngày 01/8/2024, số 2414/SKHĐT-TH ngày 04/9/2024, số 2700/SKHĐT-TH ngày 02/10/2024, số 3036/SKHĐT-TH ngày 04/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

⁷ Kế hoạch vốn đất và vốn XSKT tính theo số thu nộp vào NSNN đến ngày 31/10/2024

⁸ Tỷ lệ giải ngân 10 tháng năm 2024 so với kế hoạch giao đầu năm đạt 61,2% và so với kế hoạch giao đến nay (gồm 164 tỷ bổ sung) đạt 57,3% kế hoạch.

⁹ Kế hoạch 2023 đến ngày 31/10/2023 giải ngân 1.414,834 tỷ đồng, đạt 45,2% kế hoạch tỉnh giao

¹⁰ Theo tổng hợp báo cáo của Bộ Tài chính, ước đến 31/10/2024 tỷ lệ giải ngân của cả nước đạt 52,3%.

¹¹ Quyết định số 1773/QĐ-TTg ngày 19/7/2024; số 2387/QĐ-UBND ngày 07/10/2024, số 2507/QĐ-UBND ngày 15/10/2024, số 2727/QĐ-UBND ngày 14/11/2024

¹² Gồm: (1) Dự án Khu bến cảng Mỹ Thủy; (2) Khu công nghiệp Quảng Trị; (3) Dự án LNG Hải Lăng giai đoạn 1 (1.500MW); (4) Dự án Cảng hàng không Quảng Trị; (5) Dự án đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây; (6) Dự án đường cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo; (7) Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà; (8) Công tác GPMB cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ; (9) Phương án tổng thể vận chuyển than đá từ Lào qua cửa khẩu quốc tế La Lay về cảng biển Mỹ Thủy và hạ tầng cấp thiết tại khu vực cửa khẩu quốc tế La Lay; (10) Dự án đầu tư xây dựng

670-TB/TU ngày 27/02/2024; triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về giao thông vận tải trong năm 2024 theo chỉ đạo¹³ của UBND tỉnh; Sở Giao thông vận tải đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch số 32/KH-SGTVT ngày 27/02/2024 và Kế hoạch số 36/KH-SGTVT ngày 04/3/2024 nhằm đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ được giao cũng như kịp thời phối hợp, hướng dẫn thực hiện dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đồng thời tích cực phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan để tháo gỡ các vướng mắc tồn tại trong quá trình triển khai các dự án, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, giá vật liệu xây dựng, năng lực của chủ đầu tư... Qua đó đã góp phần đẩy nhanh việc thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2024¹⁴. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai gặp một số khó khăn, vướng mắc, khiến cho tỷ lệ giải ngân chưa đạt tỷ lệ cao như: Giải phóng mặt bằng qua khu vực rừng tự nhiên (của Dự án đường nối đường HCM nhánh Đông với đường HCM nhánh Tây); chính sách bồi thường, hỗ trợ đổi chuyển tiếp giữa Luật Đất đai 2013 và Luật Đất đai 2023 (của các Dự án đường tránh phía Đông TP. Đông Hà); thủ tục dừng triển khai thực hiện (ĐA Bến xe kết hợp dịch vụ tổng hợp khu vực Cửa Việt, Hạng mục san nền và sân bãi đỗ xe).

3.2. Về việc đấu nối từ các tuyến đường nội thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong vào Quốc lộ 1

Các tuyến nội thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong đã được phê duyệt trong quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ái Tử theo Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 17/9/2016 của UBND tỉnh nhưng các điểm đấu nối vào QL1 chưa có quy hoạch đấu nối tại Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 17/9/2010 của UBND tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 2247/VP-KT ngày 19/9/2024 về việc các điểm đấu nối đường nhánh vào Quốc lộ 1 trên địa bàn thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, ngày 27/9/2024, Sở Giao thông vận tải đã có buổi làm việc với UBND huyện Triệu Phong để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc theo đề nghị của UBND huyện Triệu Phong. Ngày 30/9/2024, Sở Giao thông vận tải đã có văn bản số 2680/SGTVT-KCHT hướng dẫn trình tự thủ tục về đấu nối và trong quá trình thực hiện, Sở Giao thông vận tải sẽ tiếp tục phối hợp, hỗ trợ UBND huyện Triệu Phong hoàn thành hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đấu nối các tuyến đường nêu trên theo quy định.

3.3. Về đẩy nhanh tiến độ thực hiện Tuyến đường Đường Hùng Vương nối dài đoạn qua huyện Triệu Phong thuộc dự án BIIG2 Quảng Trị: Dự án có chiều dài khoảng 2,15km, đây là tuyến đường trung tâm, huyết mạch kết nối thành phố Đông Hà với huyện Triệu Phong, hành lang kinh tế Đông Tây và Khu Kinh tế

tuyến Quốc lộ 15D; (11) Dự án Bến cảng tạm hàng rời và khu dịch vụ hậu cần cảng tại Khu kinh tế Đông Nam; (12) Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

¹³ Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2024; Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về ban hành ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Kết luận số 497-KL/TU ngày 29/11/2023 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 99/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

¹⁴ Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đã giải ngân là 5.918,311/15.378,738 triệu đồng kế hoạch vốn bố trí, đạt tỷ lệ 38,5%; Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà đã giải ngân 166.387,588/320.353 triệu đồng kế hoạch vốn bố trí, đạt tỷ lệ 51,94%.

Đông Nam tỉnh Quảng Trị được cử tri đặc biệt quan tâm, thường xuyên có ý kiến về thời gian hoàn thành tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nhằm đảm bảo hoàn thành sớm công trình đưa vào sử dụng và tuân thủ thời gian tổ chức mời thầu đã cam kết với ADB, Ban QLDA đã hoàn thành các thủ tục chấm dứt Hợp đồng với Nhà thầu đang thi công; đã xin ý kiến không phản đối của Nhà tài trợ ADB về hình thành gói thầu mới để tiếp tục thực hiện phần khối lượng còn lại.

Hiện nay, UBND tỉnh đang tập trung chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thành hồ sơ để trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu để kịp tổ chức đấu thầu xây lắp và khởi công công trình vào Quý I/2025, hoàn thành trước 30/09/2025.

IV. Về lĩnh vực giáo dục đào tạo và văn hóa, du lịch:

1. Giáo dục đào tạo:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 07 Nghị quyết quy định về các chính sách địa phương góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn¹⁵.

Công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp được quan tâm chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện. Từ năm học 2023 - 2024 đến nay, công tác tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 được áp dụng phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển. Việc đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển vào lớp 10 công lập được thực hiện bằng phương thức trực tuyến, đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đảm bảo tính công bằng, khách quan trong công tác tuyển sinh đầu cấp, được dư luận xã hội đánh giá tích cực.

Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện công tác tuyên truyền, huy động học sinh trong độ tuổi vào trường; phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyên truyền để huy động học sinh sau tốt nghiệp THCS tham gia học nghề để đảm bảo tỷ lệ phân luồng theo quy định, riêng đối với các trường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thông báo rộng rãi để học sinh biết, tham gia tuyển sinh vào học tại Trường PTDTNT tỉnh Quảng Trị.

2. Về Văn hóa, du lịch:

¹⁵ Cụ thể: Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về thực hiện chế độ lương và hỗ trợ BHXH, BHYT, BHTN đối với hợp đồng lao động vị trí nấu ăn trong các trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về Đề án đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án “Đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2021 và Nghị quyết số 112/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019 - 2021; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh “về phát triển Trường Trung học Phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và chính sách khen thưởng đối với học sinh đạt giải cao tại các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

2.1. Về chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 167/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

a) Về công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh (gọi tắt là Nghị quyết 167)

Để triển khai thực hiện Nghị quyết 167 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 16/02/2022 và Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 04/12/2023. Trên cơ sở đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành nhiều kế hoạch, công văn hướng dẫn để triển khai thực hiện. Trong thời gian qua, các địa phương đã quán triệt tinh thần Nghị quyết 167 kịp thời xây dựng Kế hoạch, bố trí ngân sách để triển khai thực hiện.

b) Về kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết

1.b) Công tác hoàn thiện hồ sơ khoa học, hồ sơ pháp lý:

- Về hoàn thiện hồ sơ khoa học: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch giao Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện theo lộ trình đề ra. Đến nay, đã hoàn thành 145/293 hồ sơ khoa học, đạt tỷ lệ 49,5% so mục tiêu của Nghị quyết¹⁶.

- Về hoàn thiện hồ sơ pháp lý di tích: Đến nay, có 09 huyện, thị xã đã bố trí nguồn kinh phí và thực hiện được 139/293 hồ sơ pháp lý, đạt tỷ lệ 47,4% so với mục tiêu của Nghị quyết¹⁷.

2.b) Công tác quy hoạch 03 di tích quốc gia đặc biệt:

Trong giai đoạn 2022 – 2025, có 03 địa điểm di tích thành phần thuộc 03 di tích quốc gia đặc biệt được đưa vào danh mục quy hoạch, đầu tư theo Nghị quyết 167 gồm:

* Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải:

Ngày 22/3/2024, Bộ VH,TT&DL đã có Tờ trình số 78/TTr-BVHTTDL trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải. Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 2836/VPCP-KGVX ngày 26/4/2024 của Văn phòng Chính phủ, Công văn số 2301/BVHTTDL-DSVH ngày 31/05/2024 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Công văn số 2571/UBND-KGVX ngày 03/06/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp tục hoàn thiện hồ sơ.

Ngày 21/10/2024, Sở đã có Công văn số 1819/SVHTTDL-QLDSVH về việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, tỉnh Quảng Trị trình UBND tỉnh.

¹⁶ Năm 2022: 30 hồ sơ; Năm 2023: 60 hồ sơ, năm 2024: dự kiến hoàn thành 64 hồ sơ, đến nay đã hoàn thành 55 hồ sơ và sẽ tiếp tục hoàn thành những hồ sơ còn lại trong tháng cuối năm 2024.

¹⁷ Các huyện: Đakrông: 15 di tích; Hướng Hóa: 10 di tích; Vĩnh Linh: 50 di tích; Gio Linh: 27 di tích; Cam Lộ: 9 di tích; thị xã Quảng Trị: 3 di tích; Hải Lăng: 18 di tích; Đông Hà: 5 di tích; Triệu Phong: 0 di tích.

Ngày 25/10/2024, UBND tỉnh Quảng Trị đã có Công văn số 4789/UBND-KGVX về việc báo cáo tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, tỉnh Quảng Trị (lần 2) gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

* *Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích Quốc gia đặc biệt Cảng Quân sự Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:* Ngày 14/5/2024, Sở đã có Công văn số 743/SVHTTDL-QLDSVH về việc hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt Cảng Quân sự Đông Hà, tỉnh Quảng Trị gửi Cục Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Hiện nay, đang chờ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt quy hoạch.

* *Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị:*

Ngày 27/12/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1694/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử quốc gia đặc biệt địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 02/01/2024, UBND tỉnh có Công văn số 10/UBND-KGVX về việc lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (theo đó, giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND huyện Vĩnh Linh tham mưu UBND tỉnh lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định). Ngày 04/01/2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 22/SVHTTDL-QLDSVH về lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị giao Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh chủ trì, triển khai thực hiện.

Hiện nay, Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh đang trong quá trình trình thẩm định dự toán lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa đạo Vĩnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Quy trình thực hiện công tác lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia, di tích Quốc gia đặc biệt, nhất là công tác thẩm định quy hoạch yêu cầu khắt khe, có tính chuyên sâu. Chính phủ giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích Quốc gia đặc biệt, di tích Quốc gia; giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, đề nghị phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Tuy nhiên, các cơ quan này thiếu cán bộ chuyên môn nên khó khăn cho việc thẩm định. Do đó, công tác lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích Quốc gia đặc biệt mất nhiều thời gian.

3.b) *Công tác quy hoạch, đầu tư bảo tồn tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia và đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích cấp tỉnh.*

- *Di tích quốc gia*: Theo chỉ tiêu Nghị quyết 167, trong giai đoạn 2022-2025, có 08 di tích cấp quốc gia cần được đầu tư, bảo tồn, tôn tạo với tổng kinh phí 5.830 triệu đồng (*trong đó ngân sách tỉnh 4.664 triệu đồng; nguồn xã hội hóa 1.166 triệu đồng*). Đến cuối năm 2023, các địa phương mới lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật cho 05/08 di tích quốc gia (gồm 08 địa điểm di tích thành phần) với tổng kinh phí đầu tư 3.138 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 2.510 triệu đồng, nguồn xã hội hóa 627 triệu đồng gửi Sở Tài chính thẩm định.

Ngày 31/12/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3446/QĐ-UBND phân bổ 1.324 triệu đồng để đầu tư bảo tồn tôn tạo đối với 02/08 di tích quốc gia (*Địa điểm trận địa tên lửa bắn rơi B52 đầu tiên ở Việt Nam và Đình làng Câu Nhi và Danh nhân Bùi Dục Tài*); Ngày 27/6/2024, UBND tỉnh tiếp tục ban hành Quyết định số 1521/QĐ-UBND phân bổ 1.065 triệu đồng để đầu tư bảo tồn tôn tạo đối với 03/08 di tích quốc gia (*Đình làng Hà Thượng, Chùa Bảo Đông và Lăng mộ Trần Đình Ân và Đình làng Câu Nhi và Danh nhân Bùi Dục Tài tiếp tục được cấp bổ sung*). Đến nay, có 4/8 di tích Quốc gia được đầu tư tôn tạo với tổng kinh phí được cấp là 2.389 triệu đồng, đạt 51,2% so với mục tiêu của nghị quyết.

- *Di tích cấp tỉnh*: Trong giai đoạn 2022 - 2025, có 32 di tích được đưa vào danh mục đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp theo Nghị quyết 167 với tổng kinh phí đầu tư 18.430 triệu đồng (*trong đó ngân sách tỉnh là 14.744 triệu đồng, nguồn xã hội hóa là 3.686 triệu đồng*). Ngày 31/12/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3446/QĐ-UBND phân bổ dự toán sự nghiệp văn hóa ngân sách tỉnh năm 2023 là 2.346 triệu đồng để thực hiện đầu tư, bảo tồn, tôn tạo 08 di tích cấp tỉnh; Ngày 27/6/2024, UBND tỉnh tiếp tục ban hành Quyết định số 1521/QĐ-UBND phân bổ 2.685 triệu đồng để đầu tư bảo tồn tôn tạo đối với 03 di tích cấp tỉnh. Đến nay, có 11/32 di tích cấp tỉnh được đầu tư tôn tạo với tổng kinh phí được cấp là 5.031 triệu đồng đạt 34,1% so mục tiêu của nghị quyết.

Riêng nguồn kinh phí bố trí làm hồ sơ khoa học, hồ sơ pháp lý đảm bảo theo tiến độ triển khai thực hiện. Công tác xã hội hóa các hoạt động bảo tồn, tôn tạo các di tích được các địa phương chú trọng và tích cực thực hiện, huy động nhiều nguồn đóng góp.

4.b) *Triển khai thực hiện công tác khảo sát, lập nhiệm vụ quy hoạch, lập dự án đầu tư, xây dựng đề cương trung bày, sưu tầm hiện vật đối với 4 di tích quốc gia* (dự kiến xin hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và các nguồn xã hội hoá)

Ngày 15/7/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1230/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2025 với tổng kinh phí là 124.600 triệu đồng (*trong đó ngân sách Trung ương và xã hội hóa là 118.600 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 6.000 triệu đồng*). Đến nay, mặc dù tỉnh Quảng Trị đã kiến nghị Trung ương bố trí kinh phí để thực hiện đầu tư, tôn tạo các di tích quốc gia nhưng chưa được Chính phủ phân bổ kinh phí.

2.2. Khó khăn, vướng mắc:

- Sở Tài chính đã thẩm định và tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn cho công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp di tích quốc gia và đầu tư

bảo tồn, tôn tạo di tích cấp tỉnh. Tuy nhiên, nguồn thu ngân sách năm 2024 khó khăn nên chưa đảm bảo bố trí theo danh mục và lộ trình của Nghị quyết 167 và Kế hoạch số 26/KH-UBND đã đề ra. Năm 2024, công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật của các huyện, thị xã, thành phố chưa đạt lộ trình đã đề ra của Nghị quyết¹⁸.

Một số di tích thuộc loại hình lịch sử chưa xác định vị trí cụ thể hoặc vướng mắc về đất đai như: di tích Vụ thăm sát Húc Ván và Troài, Di tích Hang Dơi và các hang động Tân Lâm; Di tích Miếu khai canh (thôn Tân Trại, xã Vĩnh Giang); Di tích Đồi Cà Lười và di tích Núi Cô Ka Lui¹⁹... gây khó khăn trong việc hoàn thành hồ sơ di tích.

3. Về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trên lĩnh vực văn hóa, các dự án đầu tư tôn tạo di tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang chủ trì, phối hợp với các đơn vị, ban ngành liên quan tham mưu triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh về thực hiện các dự án đầu tư công trên lĩnh vực văn hóa, các dự án đầu tư tôn tạo di tích.

Trên đây là Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 26, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PVP;
- Các TP, PTP, CV Khối NCTH;
- Lưu: VT, TH_U.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng

¹⁸ Năm 2024, chỉ có 01 Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật của UBND huyện Vĩnh Linh (về xây dựng công trình Địa điểm Trụ sở Đảng ủy khu vực Vĩnh Linh (1965 - 1968)).

¹⁹ Di tích Vụ thăm sát Húc Ván và Troài khi được xếp hạng thuộc địa bàn xã Húc, huyện Hướng Hoá nhưng chính quyền địa phương chưa bố trí được quỹ đất. Địa danh Troài trước đây thuộc xã Hướng Mỹ (trước năm 1975), nay người dân bản Troài không còn sinh sống ở đây nữa và bản Troài cũng không còn trên bản đồ hành chính huyện Hướng Hoá, phần đất này ngày nay thuộc địa bàn xã Tân Long) nên mất rất nhiều thời gian để nghiên cứu và xác định lại vị trí nơi xảy ra sự kiện; Di tích Hang Dơi và các hang động Tân Lâm khi được xếp hạng thuộc địa bàn xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, nhưng nay di tích này liên quan đến 3 xã Cam Thành, Cam Tuyên, Hướng Hiệp nên vẫn chưa được thực hiện hồ sơ pháp lý. Bên cạnh đó, việc khai thác đá nhiều năm trở lại đây đã làm cho 2 khu vực lên 1, lên 2 bị phá hủy nghiêm trọng; Di tích Miếu khai canh (thôn Tân Trại, xã Vĩnh Giang) vướng mắc đất đai giữa hai xã Vĩnh Giang và Hiền Thành; Di tích Cầu Lai Phước (thành phố Đông Hà) vẫn chưa bố trí được quỹ đất. Di tích Đồi Cà Lười và di tích Núi Cô Ka Lui đan xen với nhau về sự kiện và địa danh)...